TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/DS-ST
Ngày: 19/10/2020
V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Mau và ông Trần Văn Ất.

- *Thư ký Toà án:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc "*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 8 năm2020 ,Quyết định hoãn số 37/2020/QĐ- HPTngày 26/9/2020 và Quyết định hoãn số 40/2020/QĐ- HPT ngày 13/10/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thái Thị H, sinh năm 1961.
Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Lập, phường QuảngThành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Lê Thị Lệ Th, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Quá trình làm việc đại diện nguyên đơn trình bày:

Do quen biết nên ngày 06/10/2017 bà Thái Thị H có cho bà Lê Thị Lệ Th vay số tiền 580.000.000đồng hai bên có làm giấy tờ vay nợ. Bà Th hẹn trong thời gian 04 tháng kể từ ngày 06/10/2017 sẽ trả cho bà Thái Thị H số tiền nợ trên. Hai bên có thỏa thuận lãi suất là 13.000.000đồng/tháng/580.000.000đ, lãi phải trả hàng tháng. Bà Th có trả lãi được 01 tháng (tháng 11/2017), sau đó không trả nữa. Đến khoảng tháng 7/2019 bà Th có thỏa thuận với bà H sẽ trả 5.000.000đồng/tháng, bà Thủy trả được 04 tháng. Tổng cộng bà Th đã trả cho bà H được 33.000.000đồng. Từ đó đến nay bà Th không trả được thêm số tiền nào nữa.

Tại đơn khởi kiện ngày 25/5/2020 bà Thái Thị H yêu cầu bà Th trả cho bà H số tiền gốc còn nợ và tiền lãi phát sinh sau khi trừ đi số tiền đã trả là 33.000.000đồng. (tiền lãi được tính như sau: từ ngày 07/10/2017 đến 07/5/2020 là 31 tháng). Cụ thể là (13.000.000đồng x 31 tháng) = 403.000.000đồng.

580.000.000đồng + 403.000.000đồng – 33.000.000đồng = 950.000.000đồng.

Quá trình làm việc Bị đơn trình bày:

Bà Lê Thị Lệ Th thừa nhận có vay số tiền của bà Thái Thị H, nhưng chỉ vay 300.000.000đồng vào khoảng năm 2015, khi vay hai bên không có viết giấy tờ vay nợ chỉ nói miệng với nhau. Hai bên có thỏa thuận lãi 3000 đồng /ngày/1 triệu đồng. Đến khoảng tháng 3 năm 2017 không trả được lãi nữa, hai bên có thỏa thuận là cộng 3 tháng tiền lãi (từ tháng 3 năm 2017 đến tháng 6 năm 2017 x 3000đồng/1triệu/1ngày x 300.000.000đồng = 80.000.000đồng). Đến tháng 10/2017 hai bên tiếp tục thỏa thuận bà Thủy trả 13.000.000đồng/tháng trong đó có 3000.000đồng tiền lãi còn 9.000.000 đồng tiền gốc, bà Thủy trả được trả được 02 tháng sau đó không trả được nữa. Cũng cùng thời điểm tháng 10/2017 hai bên tiếp tục thống nhất tính 5 năm tiền lãi (từ năm 2017 đến năm 2022) là 380.000.000đồng x 5 năm x 1%/tháng = 200.000.000đồng. Tiếp tục cồng dồn 380.000.000đồng + 200.000.000 = 580.000.000đồng và bà Thủy viết giấy nợ tổng 580.000.000đồng vào ngày 10/6/2017. Nay bà Thái Thị H yêu cầu trả tiền gốc là 580.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 403.000.000đồng, bà Th không đồng ý trả số tiền trên, bà Th chỉ đồng ý trả số tiền gốc đã nợ là 300.000.000 đồng.

Tại phiên Tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Lệ Th trả tổng số tiền gốc là lãi là 950.000.000đồng, trong đó tiền gốc là 547.000.000 đồng, tiền lãi là 403.000.000 đồng .

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Hà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Yêu cầu về việc "tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 3 điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại phường nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa. Trong

quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xác định quan hệ "tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" .

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị H yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Lệ Th trả tổng số tiền gốc là lãi là 950.000.000đồng, trong đó tiền gốc là 547.000.000 đồng, tiền lãi là 403.000.000 đồng.

[3] Đối với số tiền gốc: Nguyên đơn bà Thái Thị H cho bà Lê Thị Lệ Th vay số tiền 580.000.000đồng, thời hạn vay 4 tháng tính từ ngày 06/10/2017. Nguyên thừa nhận bị đơn đã trả số tiền 33.000.000đ. Tính đến ngày xét xử bị đơn còn nợ số tiền 547.000.000đ. Điều này phù hợp với giấy vay tiền 06/10/2017.

[4] Bị đơn bà Lê Thị Lệ Th chỉ thừa nhận có vay bà H số tiền là 300.000.000 đồng vào năm 2015, sau đó không có tiền trả lãi nên ngày 06/10/2017 bà Th có viết giấy nhận nợ là 580.000.000 đồng thực chất số tiền 580.000.000 đồng mà bà H yêu cầu bà Th trả đã bao gồm trong đó có 300.000.000 đồng gốc là 200.000.000 đồng lãi. Tuy nhiên bà Th không cung cấp được chứng cứ để chứng minh.

[5] Về lãi suất: Theo giấy vay tiền ngày 06/10/2017, các bên thỏa thuận lãi suất 13.000.000đ/01tháng. Hội đồng xét xử xét thấy lãi suất mà các bên thỏa thuận là 13.000.000đ/01 tháng = 2.24%/tháng = 26.89%/năm là vượt quá lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Sự thỏa thuận này là vô hiệu. Cần áp dụng lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 20%/năm để tính lãi, cụ thể như sau: ngày tính lãi là ngày 06/10/2017 đến ngày xét xử ngày 19/10/2020 là 03 năm 13 ngày; 580.000.000đ x 20%/năm x 03 năm = 348.000.000đ, 13 ngày x 580.000.000đ x 0.055%/ngày = 4.147.000đ. 348.000.000đ + 4.147.000đ = 352.147.000đ. Cần buộc bị đơn trả tiền lãi cho nguyên đơn là 352.147.000đ.

[6] Từ những phân tích và nhận định trên đây, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền gốc là 547.000.000đ, tiền lãi là 352.147.000đ. Tổng số tiền gốc và lãi là 899.147.000đ.

[7] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên cần trả lại tiền tạm nộp án phí là 20.595.000đ.

Bị đơn phải nộp án phí dân sự là 39.658.000đ.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị H.

Buộc bà Lê Thị Lệ Thủy phải trả cho nguyên đơn bà Thái Thị Hà số tiền gốc là 547.000.000đ, tiền lãi là 352.147.000đ. Tổng số tiền gốc và lãi là 899.147.000đ.

Kể từ ngày bà Thái Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Th không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà Thủy phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án năm 2009;

Buộc bà Nguyễn Thị Lệ Th phải nộp 39.658.000đ án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Hoàn trả lại cho bà Thái Thị H số tiền 20.595.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0002193 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
ĐÃ KÝ